**Trường: THCS Võ Thị Sáu**  Họ và tên giáo viên:

**Tổ: Văn – Sử - Địa – CD – MT**

**NS: 3/1/2024 Võ Thị Oanh**

**TIẾT 28 – 30:BÀI 8. TÁC ĐỘNG CỦA BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU ĐỐI VỚI**

**KHÍ HẬU VÀ THỦY VĂN VIỆT NAM**

 Phần: Địa lí, Lớp: 8, Thời lượng: dạy 3 tiết

**I. MỤC TIÊU**

**1. Về kiến thức**

- Phân tích được tác động của biến đổi khí hậu đối với khí hậu và thủy văn Việt Nam.

- Tìm ví dụ về giải pháp ứng phó với biến đổi khí hậu.

**2. Về năng lực**

***a. Năng lực chung:***

- Năng lực tự học: khai thác được tài liệu phục vụ cho bài học.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: làm việc nhóm có hiệu quả.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: biết sử dụng công cụ, phương tiện phục vụ bài học, biết phân tích và xử lí tình huống.

***b. Năng lực đặc thù:***

- Năng lực nhận thức khoa học địa lí:

+ Phân tích được tác động của biến đổi khí hậu đối với khí hậu và thủy văn Việt Nam.

+ Tìm ví dụ về giải pháp ứng phó với biến đổi khí hậu.

- Năng lực tìm hiểu địa lí:

+ Khai thác kênh hình và kênh chữ trong SGK từ tr124-126.

+ Sử dụng bảng 8.1 SGK tr130, bảng 8.2 SGK tr131 để nhận xét sự thay đổi nhiệt độ và lượng mưa trung bình năm của một số trạm khí tượng qua các năm.

- Năng lực vận dụng tri thức địa lí giải quyết một số vấn đề thực tiễn: nêu một số hành động cụ thể em có thể làm để ứng phó với biến đổi khí hậu.

**3. Về phẩm chất:** ý thức học tập nghiêm túc, ý thức bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Giáo viên (GV)**

- KHBD, SGK, sách giáo viên (SGV).

- Bảng 8.1. Nhiệt độ trung bình năm theo giai đoạn của một số trạm khí tượng, bảng 8.2. Lượng mưa trung bình năm theo giai đoạn của một số trạm khí tượng, hình 8.1. Nhà máy điện mặt trời, điện gió Ninh Phước, Ninh Thuận, hình 8.2. Kênh nước ngọt nhân tạo ở Ba Tri, Bến Tre phóng to.

 - Phiếu học tập, bảng phụ ghi câu hỏi thảo luận nhóm và bảng nhóm cho HS trả lời.

**2. Học sinh (HS):**SGK, vở ghi.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**1. Hoạt động 1: Khởi động (10 phút)**

***a. Mục tiêu:***  Tạo tình huống giữa cái đã biết và chưa biết nhằm tạo hứng thú học tập cho HS.

***b. Tổ chức thực hiện:***

**Bước 1.** **Giao nhiệm vụ:**

\* GV tổ chức trò chơi “Vượt chướng ngại vật” cho HS.

\* GV treo bảng phụ trò chơi “Vượt chướng ngại vật” lên bảng:

**1**

**2**

**3**

**4**

\* GV phổ biến luật chơi:

- “Chướng ngại vật” là tên hình ảnh ẩn sau 4 mảnh ghép được đánh số từ 1 đến 4 tương ứng với 4 câu hỏi.

- Các em dựa vào kiến thức đã học để trả lời, các em có quyền lựa chọn thứ tự câu hỏi để trả lời, mỗi câu hỏi có 1 lượt trả lời.

- Em nào trả lời đúng sẽ nhận được 1 phần quà nhỏ (ví dụ 1 cây bút) và mảng ghép sẽ biến mất để hiện ra một góc của hình ảnh tương ứng, trả lời sai mảnh ghép sẽ bị khóa lại, trong quá trình trả lời, em nào trả lời đúng “Chướng ngại vật” thì sẽ nhận được phần quà lớn hơn (ví dụ 3 cây bút).

\* Hệ thống câu hỏi:

**Câu 1.** Tên các cây trồng ở miền khí hậu phía Bắc.

**Câu 2.** Tên các cây trồng ở miền khí hậu phía Nam.

**Câu 3.** Kể tên 3 bãi biển đẹp gắn với tên tỉnh.

**Câu 4.** Cho biết nguồn nước sông được sử dụng vào những mục đích gì?

**Bước 2.** **HS thực hiện nhiệm vụ**:

\* HS quan sát Atlat ĐLVN và sự hiểu biết của bản thân, suy nghĩa để trả lời câu hỏi.

\* GV quan sát, đánh giá thái độ và khả năng thực hiện nhiệm vụ học tập của HS.

**Bước 3:** **Báo cáo kết quả và trao đổi, thảo luận**:

\* Sau khi HS có sản phẩm, GV lần lượt gọi HS trình bày sản phẩm của mình:

**Câu 1:** Chè, rau ưa lạnh (su su, su hào, bắp cải,...), cây ăn quả (lê, mận, hồng,...).

**Câu 2:** Lúa, cà phê, cao su, chôm chôm, sầu riêng,...

**Câu 3:** Nha Trang (Khánh Hòa), Phú Quốc (Kiên Giang), Vũng Tàu (Bà Rịa – Vũng Tàu).

**Câu 4:** Phát triển thuỷ điện, du lịch, cung cấp nước sinh hoạt, cho sản xuất công nghiệp, nông nghiệp, phát triển giao thông đường thủy, nuôi trồng thủy sản.



 **TRÁI ĐẤT NÓNG LÊN**

\* HS khác lắng nghe, bổ sung, chỉnh sửa sản phẩm giúp bạn và sản phẩm của cá nhân.

 **Bước 4.** **GV dẫn dắt vào nội dung bài mới**: Xu hướng tăng về nhiệt độ, biến động về lượng mưa, gia tăng cường độ và tần suất thiên tai,... đang là những biểu hiện của biến đổi khí hậu toàn câu nói chung và ở Việt Nam nói riêng. Vậy, tác động cụ thể của biến đổi khí hậu đối với khi hậu và thuỷ văn nước ta như thế nào? Việt Nam đã có những giải pháp gì để ứng phó với biến đổi khí hậu? Để biết được những điều này, lớp chúng ta cùng tìm hiểu qua bài học hôm nay.

**2. Hoạt động 2: Hình thành kiến thức (65 phút)**

***Hoạt động* *2.1. Tìm hiểu về Tác động của biến đổi khí hậu đối với khí hậu và thủy văn (25 phút)***

***a. Mục tiêu*:** HS phân tích được tác động của biến đổi khí hậu đối với khí hậu Việt Nam.

*b. Tổ chức thực hiện:*

Bước 1. Giao nhiệm vụ:

\* GV gọi HS đọc nội dung mục 1 SGK.

\* GV treo bảng 8.1, 8.2 lên bảng.

\* GV yêu cầu HS quan sát bảng 8.1, 8.2, thông tin trong bày và sự hiểu biết của bản thân, lần lượt trả lời các câu hỏi sau:

*1. Biến đổi khí hậu là gì? Nguyên nhân nào gây ra biến đổi khí hậu?*

*2. Nhiệt độ trung bình năm trên phạm vi cả nước trong thời kì từ 1958 – 2018 tăng bao nhiêu?*

*3. Nhận xét sự thay đổi nhiệt độ trung bình năm ở một số trạm khí tượng.*

*4. Biến đổi khí hậu tác động đến lượng mưa nước ta như thế nào?*

*5. Nhận xét sự thay đổi lượng mưa trung bình năm ở một số trạm khí tượng.*

*6. Biến đổi khí hậu tác động đến các hiện tượng thời tiết nước ta như thế nào?*

**Bước 2.** **HS thực hiện nhiệm vụ:**

\* HS quan sát bảng 8.1, 8.2, đọc kênh chữ trong SGK và sự hiểu biết của bản thân, suy nghĩ để trả lời câu hỏi.

\* GV quan sát, trợ giúp HS khi có yêu cầu. Đánh giá thái độ và khả năng thực hiện nhiệm vụ học tập của HS.

**Bước 3.** **Báo cáo kết quả và trao đổi, thảo luận:**

\* Sau khi cá nhân HS có sản phẩm, GV lần lượt gọi HS trình bày sản phẩm của mình:

1.

- Biến đổi khí hậu là sự thay đổi trạng thái của khí hậu so với trung bình nhiều năm.

- Nguyên nhân: do công nghiệp phát triển, việc đốt nhiên liệu hóa thạch quá mức dẫn đến sự tăng lên lượng CO2 đáng kể làm cho việc hấp thu lượng nhiệt quá mức làm nóng lên toàn cầu.

2. Nhiệt độ trung bình năm trên phạm vi cả nước tăng 0,890C trong thời kì từ 1958 - 2018.

3.

- Trạm Láng  (Hà Nội): nhiệt độ trung bình năm tăng 1,10C

- Trạm Đà Nẵng: nhiệt độ trung bình năm 0,40C

- Trạm Tân Sơn Hoà (TP Hồ Chí Minh): nhiệt độ trung bình năm tăng 1,20C

4. Tổng lượng mưa có tính biến động trên phạm vi cả nước.

5.

- Trạm Láng (Hà Nội): lượng mưa trung bình năm tăng 278,4mm.

- Trạm Đà Nẵng: lượng mưa trung bình năm tăng 698,1mm.

- Trạm Tân Sơn Hoà (TP Hồ Chí Minh): lượng mưa trung bình năm tăng 498,9mm.

6. Gia tăng các hiện tượng thời tiết cực đoan như: mưa lớn, bão, rét đậm, rét hại… => Nhìn chung, biến đổi khí hậu đã khiến thời tiết nước ta trở nên khắc nghiệt hơn.

\* HS khác lắng nghe, bổ sung, chỉnh sửa sản phẩm giúp bạn và sản phẩm của cá nhân.

**Bước 4.** **Đánh giá:**

GV đánh giá tinh thần thái độ học tập của HS, đánh giá kết quả hoạt động của HS và chốt lại nội dung chuẩn kiến thức cần đạt.

|  |
| --- |
| **1. Tác động của biến đổi khí hậu đối với khí hậu** **-** Biến đổi về nhiệt độ: nhiệt độ trung bình năm có xu thế tăng trên phạm vi cả nước là 0,890C trong thời kì từ 1958 - 2018.- Biến đổi về lượng mưa: tổng lượng mưa có tính biến động trên phạm vi cả nước.- Gia tăng các hiện tượng thời tiết cực đoan như: mưa lớn, bão, rét đậm, rét hại… |

***Hoạt động* *2.2. Tìm hiểu về Tác động của biến đổi khí hậu đối với***

 ***thủy văn (15 phút)***

***a. Mục tiêu*:** HS phân tích được tác động của biến đổi khí hậu đối với thủy văn Việt Nam.

***b. Tổ chức thực hiện:***

**Bước 1.** **Giao nhiệm vụ:**

\* GV gọi HS đọc nội dung mục 2 SGK tr131suy nghĩ cá nhân để trả lời các câu hỏi của GV.

\* GV yêu cầu HS dựa vào thông tin trong bài, lần lượt trả lời các câu hỏi sau:

*1. Biến đổi khí hậu tác động như thế nào đến lưu lượng nước sông?*

*2. Biến đổi khí hậu tác động như thế nào đến chế độ nước sông?*

**Bước 2.** **HS thực hiện nhiệm vụ:**

\* HS đọc kênh chữ trong SGK và sự hiểu biết của bản thân, suy nghĩ để trả lời câu hỏi.

\* GV quan sát, trợ giúp HS khi có yêu cầu. Đánh giá thái độ và khả năng thực hiện nhiệm vụ học tập của HS.

**Bước 3.** **Báo cáo kết quả và trao đổi, thảo luận:**

\* Sau khi cá nhân HS có sản phẩm, GV lần lượt gọi HS trình bày sản phẩm của mình:

1. Lượng mưa trung bình năm biến động làm lưu lượng nước sông cũng biến động theo.

2 Sự chênh lệch lưu lượng nước giữa mùa lũ và mùa cạn gia tăng. Vào mùa mưa lũ, số ngày mưa lũ gia tăng gây nên tình trạng lũ quét ở miền núi và ngập lụt ở đồng bằng ngày càng trầm trọng. Vào mùa cạn, lưu lượng nước giảm, làm gia tăng nguy cơ thiếu nước sinh hoạt và sản xuất ở một số địa phương.

\* HS khác lắng nghe, bổ sung, chỉnh sửa sản phẩm giúp bạn và sản phẩm của cá nhân.

**Bước 4.** **Đánh giá:**

GV đánh giá tinh thần thái độ học tập của HS, đánh giá kết quả hoạt động của HS và chốt lại nội dung chuẩn kiến thức cần đạt.

**\* GV mở rộng:** Trong tháng 10 - 11/2020, 7 cơn bão liên tiếp đổ bộ vào khu vực miền Trung gây ra mưa lớn chưa từng có làm ngập lụt trên diện rộng, làm 249 người chết, mất tích; khoảng 50.000 ha lúa, hoa màu bị thiệt hại; nhiều cơ sở hạ tầng và công trình dân sinh bị hư hỏng. Đặc biệt, lũ dữ, sạt lở kinh hoàng tại Thủy điện Rào Trăng 3 (Thừa Thiên - Huế); Nam Trà My và Phước Sơn (Quảng Nam), Hướng Hóa (Quảng Trị) khiến nhiều người chết, mất tích, gây thiệt hại nặng nề cho các địa phương này.

|  |
| --- |
| **2. Tác động của biến đổi khí hậu đối với thủy văn.** - Lượng mưa trung bình năm biến động làm lưu lượng nước sông cũng biến động theo.- Sự chênh lệch lưu lượng nước giữa mùa lũ và mùa cạn gia tăng. |

***Hoạt động* 2.3. *Tìm hiểu về Giải pháp ứng phó với biến đổi khí hậu (25 phút)***

1. ***Mục tiêu*:** HS tìm được ví dụ về giải pháp ứng phó với biến đổi khí hậu.
2. ***Tổ chức thực hiện:***

**Bước 1.** **Giao nhiệm vụ:**

\* GV gọi HS đọc nội dung mục 3 SGK. Dựa vào hình 8.1, 8.2 kết hợp kênh chữ SGK tr132-133 suy nghĩ, thảo luận nhóm để trả lời các câu hỏi của GV.



\* GV chia lớp làm 8 nhóm, mỗi nhóm từ 4 đến 6 em, yêu cầu HS, yêu cầu HS thông tin trong bày, thảo luận nhóm trong 5 phút để trả lời các câu hỏi theo phiếu học tập sau:

1. Nhóm 1, 2, 3 và 4 – phiếu học tập số 1

|  |  |
| --- | --- |
| **Phần câu hỏi** | **Phần trả lời** |
| *Giảm nhẹ biến đổi khí hậu là gì? Nêu các giải pháp giảm nhẹ biến đổi khí hậu ở nước ta.* |  |
| *Tìm ví dụ về các giải pháp giảm nhẹ biến đổi khí hậu ở nước ta.* |  |
| *Là học sinh em cần làm gì để ứng phó với biến đổi khí hậu?* |  |

2. Nhóm 5, 6, 7 và 8 – phiếu học tập số 2

|  |  |
| --- | --- |
| **Phần câu hỏi** | **Phần trả lời** |
| *Thích ứng với biến đổi khí hậu là gì?* |  |
| *Nêu các giải pháp thích ứng với biến đổi khí hậu ở nước ta.* |  |
| *Tìm ví dụ về các giải pháp thích ứng với biến đổi khí hậu ở nước ta.* |  |

**Bước 2.** **HS thực hiện nhiệm vụ:**

\* HS dựa vào hình 8.1, 8.2 và đọc kênh chữ suy nghĩ, thảo luận nhóm để trả lời câu hỏi.

\* GV quan sát, trợ giúp HS khi có yêu cầu. Đánh giá thái độ và khả năng thực hiện nhiệm vụ học tập của HS.

**Bước 3.** **Báo cáo kết quả và trao đổi, thảo luận:**

\* Sau khi nhóm HS có sản phẩm, GV cho các nhóm HS trình bày sản phẩm của mình, đại diện nhóm 4 và 8 lên thuyết trình câu trả lời trước lớp:

1. Nhóm 4 – phiếu học tập số 1

|  |  |
| --- | --- |
| **Phần câu hỏi** | **Phần trả lời** |
| *Giảm nhẹ biến đổi khí hậu là gì? Nêu các giải pháp giảm nhẹ biến đổi khí hậu ở nước ta.* | - Giảm nhẹ biến đổi khí hậu là các hoạt động nhằm giảm mức độ hoặc cường độ phát thải khí nhà kính.- Các giải pháp:+ Sử dụng tiết kiệm năng lượng: tắt điện khi không sử dụng, đi xe đạp...+ Sử dụng các nguồn năng lượng tái tạo: năng lượng mặt trời, gió, sức nước.+ Sử dụng tiết kiệm và bảo vệ tài nguyên nước.+ Trồng và bảo vệ rừng.+ Giảm thiểu và xử lí rác thải. |
| *Tìm ví dụ về các giải pháp giảm nhẹ biến đổi khí hậu ở nước ta.* | Để giảm nhẹ hậu quả của biến đổi khí hậu, hiện nay, ở Việt Nam đã tăng cường sản xuất và sử dụng một số nguồn năng lượng tái tạo, như: năng lượng Mặt Trời, năng lượng gió, năng lượng thủy triều,… |
| *Là học sinh em cần làm gì để ứng phó với biến đổi khí hậu?* | - Tắt các thiết bị điện khi không sử dụng.- Sử dụng điều hòa ở mức nhiệt độ hợp lí, tiết kiệm điện.- Tăng cường sử dụng phương tiện công cộng.- Sử dụng nước tiết kiệm.- Hạn chế tối đa việc sử dụng túi ni lông.- Bảo vệ cây xanh và các việc làm khác góp phần bảo vệ môi trường. |

2. Nhóm 8 – phiếu học tập số 2

|  |  |
| --- | --- |
| **Phần câu hỏi** | **Phần trả lời** |
| *Thích ứng với biến đổi khí hậu là gì?* | Thích ứng với biến đổi khí hậu là sự điều chỉnh các hệ thống tự nhiên và con người để phù hợp với môi trường mới hoặc môi trường bị thay đổi, để ứng phó với tác động thực tại hoặc tương lai của khí hậu do đó làm giảm tác hại hoặc tận dụng những mặt có lợi. |
| *Nêu các giải pháp thích ứng với biến đổi khí hậu ở nước ta.* | - Trong sản xuất nông nghiệp: thay đổi cơ cấu mùa vụ, cây trồng, vật nuôi, nâng cấp hệ thống thủy lợi,...- Trong công nghiệp: ứng dụng thành tựu khoa học – công nghệ vào sản xuất.- Trong dịch vụ: cải tạo, tu bổ, nâng cấp cơ sở hạ tầng giao thông, nghiên cứu tạo ra các sản phẩm du lịch,...- Tìm hiểu kiến thức về biến đổi khí hậu, tích cực tham gia các hoạt động ứng phó với biến đổi khí hậu. |
| *Tìm ví dụ về các giải pháp thích ứng với biến đổi khí hậu ở nước ta.* | - Trước đây, diện tích đất nông nghiệp tại Hợp tác xã Lang Minh chủ yếu chỉ trồng lúa. Tuy nhiên, những năm gần đây, do phải đối mặt với tình trạng hạn hán, thiếu nước phục vụ sản xuất, nên Hợp tác xã Lang Minh đã đẩy mạnh trồng ngô sinh khối (tức là: trồng ngô lấy thân, lá và bắp non làm thức ăn thô cho gia súc) bằng các giống ngô mới, như: NK67, NK7328,…- Việc tiến hành trồng ngô trên đất lúa, không chỉ giúp người dân tăng năng suất, tăng thu nhập, mà với cách trồng mới, sản xuất ngô còn góp phần cải tạo đất nông nghiệp. |

\* HS các nhóm còn lại lắng nghe, bổ sung, chỉnh sửa sản phẩm giúp nhóm bạn và sản phẩm của nhóm mình.

**Bước 4. Đánh giá:**

 GV đánh giá tinh thần thái độ học tập của HS, đánh giá kết quả hoạt động của HS và chốt lại nội dung chuẩn kiến thức cần đạt.

|  |
| --- |
| **2. Giải pháp ứng phó với biến đổi khí hậu**- Các giải pháp giảm nhẹ biến đổi khí hậu: + Sử dụng tiết kiệm năng lượng: tắt điện khi không sử dụng, đi xe đạp...+ Sử dụng các nguồn năng lượng tái tạo: năng lượng mặt trời, gió, sức nước.+ Sử dụng tiết kiệm và bảo vệ tài nguyên nước.+ Trồng và bảo vệ rừng.+ Giảm thiểu và xử lí rác thải.- Các giải pháp thích ứng với biến đổi khí hậu:+ Trong sản xuất nông nghiệp: thay đổi cơ cấu mùa vụ, cây trồng, vật nuôi, nâng cấp hệ thống thủy lợi,...+ Trong công nghiệp: ứng dụng thành tựu khoa học – công nghệ vào sản xuất.+ Trong dịch vụ: cải tạo, tu bổ, nâng cấp cơ sở hạ tầng giao thông, nghiên cứu tạo ra các sản phẩm du lịch,...+ Tìm hiểu kiến thức về biến đổi khí hậu, tích cực tham gia các hoạt động ứng phó với biến đổi khí hậu. |

**3. Hoạt động 3: Luyện tập (10 phút)**

***a. Mục tiêu:*** Nhằm củng cố, hệ thống hóa, hoàn thiện kiến thức mới mà HS đã được lĩnh hội ở hoạt động hình thành kiến thức.

***b. Tổ chức thực hiện:***

 **Bước 1.** **Giao nhiệm vụ:**

GV yêu cầu HS dựa vào kiến thức đã học, hãy trả lời các câu hỏi sau:*Dựa vào bảng 8.1, hãy nhận xét sự thay đổi nhiệt độ trung bình năm giai đoạn 1958 - 2018 của ba trạm khí tượng.*

**Bước 2.** **HS thực hiện nhiệm vụ:**

\* HS dựa vào bảng 8.1, suy nghĩ, trao đổi với bạn để trả lời câu hỏi.

\* GV quan sát, trợ giúp HS khi có yêu cầu. Đánh giá thái độ và khả năng thực hiện nhiệm vụ học tập của HS.

**Bước 3.** **Báo cáo kết quả và trao đổi, thảo luận:**

\* Sau khi cá nhân HS có sản phẩm, GV lần lượt gọi HS trình bày sản phẩm của mình:

Nhiệt độ trung bình năm của ba trạm khí tượng Láng (Hà Nội); Đà Nẵng; Tân Sơn Hoà (Thành phố Hồ Chí Minh) tăng liên tục qua các năm. Nhìn chung, trong cả giai đoạn từ 1958 - 2018:

- Trạm Láng  (Hà Nội): nhiệt độ trung bình năm tăng 1,10C

- Trạm Đà Nẵng: nhiệt độ trung bình năm 0,40C

- Trạm Tân Sơn Hoà (TP Hồ Chí Minh): nhiệt độ trung bình năm tăng 1,20C

\* HS còn lại lắng nghe, bổ sung, chỉnh sửa sản phẩm giúp bạn và sản phẩm của cá nhân.

**Bước 4.** **Đánh giá:**

GV đánh giá tinh thần thái độ học tập của HS, đánh giá kết quả hoạt động của HS.

**4. Hoạt động 4: Vận dụng (5 phút)**

***a. Mục tiêu:*** Vận dụng kiến thức mới mà HS đã được lĩnh hội để giải quyết những vấn đề mới trong học tập.

***b. Tổ chức thực hiện:***

**Bước 1.** **Giao nhiệm vụ:**

- GV giao nhiệm vụ cho HS và chủ yếu cho làm việc cá nhân để hoàn thành bài tập. Trong quá trình làm việc HS có thể trao đổi với bạn.

- GV đặt câu hỏi cho HS: *Hãy nêu một số hành động cụ thể em có thể làm để ứng phó với biến đổi khí hậu.*

**Bước 2.** **HS thực hiện nhiệm vụ:** HS tìm kiếm thông tin trên Internet và thực hiện nhiệm vụ ở nhà.

**Bước 3.** **Báo cáo kết quả và trao đổi, thảo luận:**

\* Sau khi cá nhân HS có sản phẩm, GV lần lượt gọi HS trình bày sản phẩm của mình:

- Tham gia ngày vì môi trường do trường học hoặc xã/phường/thị trấn tổ chức

- Tiết kiệm điện, nước,… trong sinh hoạt hàng ngày.

- Sử dụng các thiết bị tiết kiệm điện, hạn chế dùng than, rơm rạ, đốt rác,…

- Thu gom phế liệu (giấy, chai lọ,…) để tái chế.

- Hạn chế sử dụng túi ni-lông; tăng cường sử dụng các loại túi làm từ nguyên liệu giấy, vải,…

- Đi bộ hoặc sử dụng các phương tiện công cộng (xe bus,…) để tới trường.

 \* HS còn lại lắng nghe, bổ sung, chỉnh sửa sản phẩm giúp bạn và sản phẩm của cá nhân.

**Bước 4.** **Đánh giá:**

GV đánh giá tinh thần thái độ học tập của HS, đánh giá kết quả hoạt động của HS.